

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2024.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung;

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX - ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lâm Tuấn G, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 53, đường N, Khu phố A, phường B, thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 53, đường N, Khu phố A, phường B, thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, quá trình hòa giải và tại Tòa anh Lâm Tuấn G trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Tây Ninh ngày 15-11-2016. Trong quá trình chung sống chị H không tôn trọng cha mẹ anh, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính tình và không thống nhất nhau trong việc nuôi dạy, chăm sóc con chung. Hiện tại cả hai vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 8-2023 cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không có giải pháp khắc phục nên anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: có 01 cháu tên Lâm Tú A, sinh ngày 13-6-2018 đang sống chung với hai vợ chồng. Anh phụ giúp cha mẹ mua bán gạo, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện lo cho con nên anh xin nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản: Trong thời gian chung sống, những năm đầu ở chung với cha mẹ anh, đến năm thứ 3 thì ra ở riêng trên vựa gạo của cha mẹ. Anh làm dành dụm được số tiền riêng mua được 01 phần đất diện tích 261 m², thửa số 419, tờ bản đồ số 42, giấy chứng nhận QSDĐ số DD 353384; vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 12686 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 20-01-2022 cho bà Phạm Thị Kim L đứng tên (đã chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng cho anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H ngày 06-5-2022). Đất tọa lạc tại ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và 01 phần đất diện tích 540 m², thửa số 3216, tờ bản đồ số 8, giấy chứng nhận QSDĐ số DH 174639; vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 08319 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15-8-2022 cho anh G và chị H đứng tên. Đất tọa lạc tại xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Hai phần đất trên anh mua bằng tiền riêng của mình, anh muốn đứng tên một mình nhưng khi ra Văn phòng công chứng làm thủ tục, do có giấy kết hôn nên làm thủ tục để cả hai đứng tên, đây là tài sản riêng của anh, không đồng ý chia cho chị H.

Tại buổi hòa giải ngày 04-01-2024 và tại tòa anh và chị H đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh G về quan hệ hôn nhân năm đăng ký kết hôn là đúng, vợ chồng chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính tình và mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con. Chị luôn tôn trọng cha mẹ chồng nên anh G cho rằng chị thiếu tôn trọng là không có, ngược lại anh G là người không tôn trọng cha mẹ chị ngay cả khi cha mẹ chị ốm đau anh G cũng không hỏi thăm. Tuy chị và anh G vẫn sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ tháng 8, tháng 9 năm 2023 cho đến nay.

Do mâu thuẫn giữa chị và anh G đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu đúng như anh G đã trình bày. Do cháu A là nữ, chị là giáo viên, thu nhập ổn định hàng tháng trên 10.000.000 đồng nên chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tại Tòa chị H thay đổi không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị thừa nhận 02 phần đất đều do anh G bỏ tiền ra mua. Tuy nhiên, tiền làm có được của chị thì chị giữ để lo cho chị và cho cháu Anh, còn tiền anh G làm có được thì anh cất giữ chỉ sử dụng đóng học phí và mua sữa cho con. Đối với phần đất mua ở Tân Châu khi mua anh G thống nhất để vợ chồng cùng đứng tên. Riêng phần đất mua ở Tân Biên, khi mua anh G muốn đứng một mình, nhưng khi ra phòng công chứng do chị và anh G có giấy kết hôn nên khi công chứng mới yêu cầu ghi tên của hai vợ chồng và anh G cũng đồng ý nên mới để chị cùng đứng tên chung. Tài sản tuy là tiền anh G bỏ ra mua nhưng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên chị yêu cầu chia hai và chị xin được chia phần đất ở Tân Châu, Tây Ninh. Tại buổi hòa giải ngày 04-01-2024 và tại tòa chị H và anh G đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết..

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh

trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H tự nguyện thuận tình ly hôn. Về con chung giao cho chị H nuôi, chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nên ghi nhận. Tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Anh G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua hòa giải và kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Tây Ninh ngày 15-11-2016 nên hôn nhân của anh G, chị H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh G, chị H đều xác định trong quá trình chung sống do không hòa hợp tính tình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có giải pháp khắc phục, cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H xác định có 01 cháu tên Lâm Tú A, sinh ngày 13-6-2018. Anh G, chị H đều có nguyện vọng được nuôi cháu A không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả anh G và chị H đều có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện chăm lo cho con được tốt. Tuy nhiên, chị H là giáo viên, cháu A là nữ cần có sự chăm sóc của mẹ nên thuận tiện trong việc gần gũi, chia sẻ, gợi ý cho con những kỹ năng để con tự chăm sóc bản thân cả về ngoại hình, thể chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, khi cháu bước vào tuổi dậy thì, tâm sinh lý có nhiều thay đổi, người mẹ cũng dễ dàng chủ động dạy con các kiến thức về chăm sóc cơ thể cũng như chế độ dinh dưỡng hợp lý để phát triển toàn diện nghĩ nên giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lâm Tuấn G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Công nhận anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Tú A, sinh ngày 13-6-2018 cho chị Nguyễn Thị Mai H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lâm Tuấn G và chị Nguyễn Thị Mai H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Lâm Tuấn G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp 10.300.000 đồng theo biên lai số 0002549 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và được hoàn trả lại 10.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Mai H không phải chịu án phí, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai số 0002707 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- UBND Phường 2;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Võ Thanh Hùng